

CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN LÂM NGHIỆP LỤC NGẠN

**QUY TRÌNH
XỬ LÝ TAI NẠN LAO ĐỘNG**

KIỂM SOÁT

Mã số: QT _17

Lần ban hành: 02

Ngày ban hành: 21/5/2025

**CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN
LÂM NGHIỆP LỤC NGẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

QUY TRÌNH XỬ LÝ TAI NẠN LAO ĐỘNG

Căn cứ Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014;

Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động;

Căn cứ Thông tư số 28/2021/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2021 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về chế độ đối với người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 166/QĐ-BHXH ngày 31/01/2019 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành quy trình giải quyết hưởng các chế độ BHXH, chi trả các chế độ BHXH, BHTN;

Căn cứ Cam kết về quản lý rừng bền vững phù hợp với tiêu chuẩn FSC® của Công ty TNHH hai thành viên Lâm nghiệp Lục Ngạn;

Công ty TNHH hai thành viên Lâm nghiệp Lục Ngạn ban hành quy trình xử lý tai nạn lao động như sau:

1. Định nghĩa

Tai nạn lao động (TNLĐ) theo quy định tại khoản 8 Điều 3 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015 là *“Tai nạn gây tổn thương cho bất kỳ bộ phận, chức năng nào của cơ thể hoặc gây tử vong cho người lao động, xảy ra trong quá trình lao động, gắn liền với việc thực hiện công việc, nhiệm vụ lao động”*.

Tai nạn lao động được phân loại theo quy định tại Điều 9 Nghị định 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 (sau đây gọi tắt là Nghị định 39/2016/NĐ-CP) quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động gồm: (i) TNLĐ làm chết người lao động; (ii) TNLĐ làm người lao động bị thương nặng; (iii) TNLĐ làm người lao động bị thương nhẹ. Trong đó:

- Tai nạn lao động làm chết người lao động (sau đây gọi tắt là tai nạn lao động chết người) là tai nạn lao động mà người lao động bị chết thuộc một trong các trường hợp sau đây:

+ Chết tại nơi xảy ra tai nạn;

+ Chết trên đường đi cấp cứu hoặc trong thời gian cấp cứu;

+ Chết trong thời gian Điều trị hoặc chết do tái phát của vết thương do tai nạn lao động gây ra theo kết luận tại biên bản giám định pháp y;

+ Người lao động được tuyên bố chết theo kết luận của Tòa án đối với trường hợp mất tích.

- Tai nạn lao động làm người lao động bị thương nặng (sau đây gọi tắt là tai nạn lao động nặng) là tai nạn lao động làm người lao động bị ít nhất một trong những chấn thương được quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 39/2016/NĐ-CP.

- Tai nạn lao động làm người lao động bị thương nhẹ (sau đây gọi tắt là tai nạn lao động nhẹ) là tai nạn lao động không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 9 Nghị định 39/2016/NĐ-CP.

2. Đối tượng áp dụng

Người quản lý, người lao động, nhà thầu chính, nhà thầu phụ và bên thứ ba có liên quan đến hoạt động QLБVR-PCCCR và sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Quy trình xử lý tai nạn

Khi có trường hợp xảy ra tai nạn lao động, Công ty TNHH hai thành viên Lâm nghiệp Lục Ngạn thực hiện quy trình xử lý tai nạn theo trình tự như sau:

3.1. Sơ cứu, cấp cứu cho người lao động bị tai nạn lao động

Kịp thời sơ cứu, cấp cứu cho người lao động bị tai nạn lao động theo nội dung đã được tập huấn về VSATLĐ hàng năm.

* **Lưu ý:** Đối với tai nạn lao động chết người, tai nạn lao động nặng, trong quá trình sơ cứu, cấp cứu nạn nhân và ngăn chặn các rủi ro, thiệt hại có thể xảy ra TNLĐ tiếp theo mà làm ảnh hưởng đến hiện trường vụ TNLĐ thì người phụ trách trực tiếp ATVSLĐ công ty hoặc An toàn, vệ sinh viên có mặt chứng kiến vụ việc ban đầu (Trong trường hợp hiện trường TNLĐ nằm xa khu vực làm việc của Công ty, trong rừng hoặc khu vực khai thác gỗ, khu vực hoạt động trồng/chăm sóc rừng...) phải ghi nhận lại sự việc như vẽ lại sơ đồ hiện trường, lập biên bản, chụp ảnh, quay phim hiện trường (nếu có thể) để làm dữ liệu phục vụ cho công tác điều tra TNLĐ. Chỉ được xóa bỏ hiện trường và mai táng tử thi (nếu có) sau khi đã hoàn thành các bước Điều tra theo quy định và được sự đồng ý bằng văn bản của Đoàn Điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh hoặc cơ quan công an.

3.2. Khai báo về tai nạn lao động

- Khi xảy ra tai nạn lao động, người bị tai nạn hoặc người biết sự việc phải báo ngay cho trưởng đơn vị, cán bộ phụ trách an toàn, vệ sinh lao động công ty biết để kịp thời có biện pháp xử lý, khắc phục hậu quả.

- Trong trường hợp xảy ra tai nạn lao động chết người hoặc làm bị thương nặng từ hai người trở lên, Giám đốc Công ty có trách nhiệm khai báo bằng cách nhanh nhất (Điện thoại/Thư điện tử/...) cho Thanh tra Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang; Trường hợp làm chết người đồng thời báo ngay cho cơ quan Công an xã, phường

sở tại. Nội dung khai báo theo mẫu quy định tại Phụ lục III Nghị định 39/2016/NĐ-CP.

3.3. Thành lập Đoàn điều tra tai nạn lao động để tiến hành điều tra theo thẩm quyền

a) Thời gian điều tra tai nạn lao động thuộc thẩm quyền của Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp cơ sở

Thời gian điều tra tai nạn lao động tùy thuộc vào từng trường hợp cụ thể được tính từ thời điểm nhận tin báo, khai báo tai nạn lao động đến khi công bố biên bản điều tra tai nạn lao động như sau:

- Tai nạn lao động làm bị thương nhẹ NLD: Không quá 4 ngày.
- Tai nạn lao động làm thương nặng một NLD: Không quá 7 ngày. Trường hợp có tình tiết phức tạp thì được gia hạn thời gian điều tra một lần theo quy định.

b) Trình tự, thủ tục điều tra tai nạn lao động

Căn cứ khoản 1 Điều 35 Luật An toàn, vệ sinh lao động, Công ty thành lập đoàn điều tra tai nạn lao động gồm Giám đốc công ty, Đại diện Ban chấp hành Công đoàn cơ sở, Cán bộ phụ trách công tác an toàn, vệ sinh lao động trong trường hợp xảy ra tai nạn lao động nhẹ hoặc tai nạn lao động làm bị thương nặng 01 người lao động thuộc thẩm quyền quản lý (Trường hợp tai nạn lao động khác do Sở Nội vụ thành lập Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh). Đoàn điều tra tiến hành điều tra theo quy trình, thủ tục sau:

- Thu thập dấu vết, chứng cứ, tài liệu có liên quan đến vụ tai nạn lao động.
- Lấy lời khai của nạn nhân, người biết sự việc hoặc người có liên quan đến vụ tai nạn lao động theo mẫu quy định tại Phụ lục VIII Nghị định 39/2016/NĐ-CP.
- Đề nghị giám định kỹ thuật, giám định pháp y nếu xét thấy cần thiết.
- Đoàn điều tra TNLD kết hợp với An toàn, vệ sinh viên và trưởng đơn vị tiến hành điều tra nguyên nhân, diễn biến vụ tai nạn, mức độ vi phạm, đề nghị hình thức xử lý đối với người có lỗi trong vụ tai nạn lao động, biện pháp khắc phục và phòng ngừa tai nạn lao động tương tự hoặc tái diễn.
- Lập Biên bản điều tra tai nạn lao động theo mẫu quy định tại Phụ lục IX Nghị định 39/2016/NĐ-CP.
- Tổ chức cuộc họp và lập Biên bản cuộc họp công bố Biên bản điều tra tai nạn lao động theo mẫu quy định tại Phụ lục XI Nghị định 39/2016/NĐ-CP. Thành phần cuộc họp công bố Biên bản Điều tra tai nạn lao động bao gồm: (i) Trưởng đoàn Điều tra tai nạn lao động; (ii) Giám đốc Công ty; (iii) Thành viên Đoàn Điều tra tai nạn lao động; (iv) Người bị nạn hoặc đại diện thân nhân người bị nạn, người biết sự việc hoặc người có liên quan đến vụ tai nạn; (v) Đại diện Ban chấp hành công đoàn cơ sở.
- Đoàn Điều tra tai nạn lao động gửi Biên bản Điều tra tai nạn lao động, Biên bản cuộc họp công bố Biên bản Điều tra tai nạn lao động tới người bị tai nạn lao

động hoặc thân nhân người bị nạn; Thanh tra Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang. Đồng thời, dán “Biên bản điều tra TNLD” lên bảng thông báo để thông tin cho toàn thể NLĐ được biết trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày họp công bố Biên bản Điều tra tai nạn lao động.

* **Lưu ý:** Đối với trường hợp tai nạn lao động làm chết người hoặc bị thương nặng từ 02 người trở lên thuộc thẩm quyền điều tra của Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh: Giám đốc Công ty có trách nhiệm cung cấp ngay tài liệu, đồ vật, phương tiện có liên quan đến vụ tai nạn theo yêu cầu của Đoàn Điều tra tai nạn lao động cấp trên và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những tài liệu, đồ vật, phương tiện đó. Đồng thời, tạo điều kiện cho người lao động liên quan đến vụ tai nạn cung cấp thông tin cho Đoàn Điều tra tai nạn lao động khi được yêu cầu.

c) Nhiệm vụ của thành viên Đoàn Điều tra tai nạn lao động công ty

- Trưởng Đoàn Điều tra tai nạn lao động có nhiệm vụ sau đây:
 - + Quyết định tiến hành việc Điều tra ngay, kể cả trường hợp vắng một trong các thành viên Đoàn Điều tra.
 - + Phân công cụ thể nhiệm vụ đối với từng thành viên trong Đoàn Điều tra.
 - + Tổ chức thảo luận về kết quả Điều tra vụ tai nạn lao động; quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình đối với kết quả Điều tra tai nạn lao động.
 - + Tổ chức, chủ trì cuộc họp công bố Biên bản Điều tra tai nạn lao động.
- Các thành viên Đoàn Điều tra tai nạn lao động có nhiệm vụ sau đây:
 - + Thực hiện nhiệm vụ do Trưởng đoàn phân công và tham gia vào hoạt động chung của Đoàn Điều tra.
 - + Có quyền nêu và bảo lưu ý kiến; trường hợp không thống nhất với quyết định của Trưởng đoàn Điều tra tai nạn lao động thì báo cáo lãnh đạo cơ quan cử tham gia Đoàn Điều tra.
 - + Không được tiết lộ thông tin, tài liệu trong quá trình điều tra khi chưa công bố Biên bản Điều tra tai nạn lao động.

3.4. Giới thiệu người lao động đến Hội đồng giám định y khoa

Căn cứ theo quy định tại Điều 38 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015, trong trường hợp xét thấy cần thiết, Công ty giới thiệu để người lao động bị tai nạn lao động được giám định y khoa xác định mức độ suy giảm khả năng lao động, được điều trị, điều dưỡng, phục hồi chức năng lao động theo quy định pháp luật:

- Khám giám định lần đầu: Phòng TC-HC của Công ty hoàn chỉnh hồ sơ giám định và chuyển đến Hội đồng GDYK tỉnh Bắc Giang.
- Khám giám định lại (tái phát), giám định tổng hợp: Phòng TC-HC của Công ty làm hồ sơ giám định lại, giám định tổng hợp cho người bị tai nạn lao động trong các trường hợp sau:

+ Giám định lại trong trường hợp người bị tai nạn lần đầu đã được điều trị ổn định nhưng còn di chứng ảnh hưởng tới sức khỏe; sau thương tật tái phát đã được điều trị ổn định; không có khả năng điều trị ổn định.

+ Giám định tổng hợp trong trường hợp vừa bị tai nạn lao động vừa bị bệnh nghề nghiệp; bị tai nạn lao động nhiều lần.

3.5. Lập hồ sơ gửi Bảo hiểm xã hội để giải quyết chế độ

Căn cứ Điều 57 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015, Phòng TC-HC của Công ty lập hồ sơ hưởng chế độ về tai nạn lao động cho người bị tai nạn trong trường hợp đủ điều kiện hưởng theo quy định tại Điều 45 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015 và gửi cơ quan bảo hiểm xã hội khu vực XI gồm những giấy tờ sau:

- Sổ bảo hiểm xã hội;
- Giấy ra viện hoặc trích sao hồ sơ bệnh án sau khi đã điều trị tai nạn lao động đối với trường hợp nội trú;
- Biên bản giám định mức suy giảm khả năng lao động của Hội đồng giám định y khoa;
- Văn bản đề nghị giải quyết chế độ tai nạn lao động.

3.6. Bồi thường, hỗ trợ vật chất cho người bị tai nạn lao động

Căn cứ quy định tại Điều 38, Điều 39 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015 và Điều 28 Nghị định 39/2016/NĐ-CP, Công ty xác định từng trường hợp cụ thể để chi trả chế độ như sau:

1. Thanh toán chi phí y tế từ khi sơ cứu, cấp cứu đến khi điều trị ổn định cho người bị TNLĐ.

2. Trả đủ tiền lương cho người lao động bị TNLĐ phải nghỉ việc trong thời gian điều trị, phục hồi chức năng lao động.

3. Bồi thường cho người lao động bị TNLĐ mà không hoàn toàn do lỗi của chính người này gây ra với mức như sau: 1,5 tháng tiền lương nếu bị suy giảm từ 5% đến 10% khả năng lao động; sau đó cứ tăng 1% được cộng thêm 0,4 tháng tiền lương nếu bị suy giảm khả năng lao động từ 11% đến 80%; 30 tháng tiền lương cho người lao động bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên hoặc cho thân nhân người lao động bị chết do tai nạn lao động.

4. Trợ cấp cho người lao động bị TNLĐ mà do lỗi của chính họ gây ra một khoản tiền ít nhất bằng 40% mức quy định so với trường hợp không hoàn toàn do lỗi của người lao động với mức suy giảm khả năng lao động tương ứng.

5. Sắp xếp công việc phù hợp với sức khỏe theo kết luận của Hội đồng giám định y khoa đối với người lao động bị TNLĐ sau khi điều trị, phục hồi chức năng nếu còn tiếp tục làm việc.

* **Lưu ý:** Thực hiện bồi thường, trợ cấp đối với người bị TNLĐ trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày có kết luận của Hội đồng giám định y khoa về mức suy giảm khả năng lao động hoặc kể từ ngày Đoàn điều tra tai nạn lao động công bố biên

bản điều tra tai nạn lao động đối với các vụ tai nạn lao động chết người. Tiền lương để làm cơ sở thực hiện các chế độ bồi thường, trợ cấp, tiền lương trả cho người lao động nghỉ việc do bị tai nạn lao động là tiền lương bao gồm mức lương, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động.

3.7. Hoàn chỉnh hồ sơ và lưu trữ hồ sơ tai nạn lao động

a) Lưu trữ hồ sơ:

- Phòng TC-HC của Công ty hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định tại Điều 16 Nghị định 39/2016/NĐ-CP cho người bị tai nạn bao gồm:

- + Biên bản khám nghiệm hiện trường (nếu có).
- + Sơ đồ hiện trường (nếu có).
- + Ảnh hiện trường, ảnh nạn nhân.
- + Biên bản khám nghiệm tử thi hoặc khám nghiệm thương tích, trừ trường hợp mất tích theo tuyên bố của Tòa án (nếu có).
- + Biên bản giám định kỹ thuật, giám định pháp y, kết luận giám định tư pháp (nếu có).
- + Biên bản lấy lời khai của nạn nhân, người biết sự việc hoặc người có liên quan đến vụ tai nạn lao động.
- + Biên bản Điều tra tai nạn lao động.
- + Biên bản cuộc họp công bố biên bản Điều tra tai nạn lao động.
- + Giấy chứng thương của cơ sở y tế được Điều trị (nếu có).
- + Giấy ra viện của cơ sở y tế được Điều trị (nếu có).

b) Thời gian lưu trữ:

Tiến hành lưu trữ hồ sơ tai nạn lao động của người lao động theo quy định tại khoản 8 Điều 18 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP trong thời gian như sau:

- 15 năm đối với vụ tai nạn lao động chết người.
- Đến khi người bị tai nạn lao động nghỉ hưu đối với vụ tai nạn lao động khác.

3.8. Thực hiện các biện pháp khắc phục và giải quyết hậu quả

- Thông báo đầy đủ thông tin liên quan về tai nạn lao động tới tất cả người lao động trong Công ty.

- Thực hiện các biện pháp khắc phục và giải quyết hậu quả do tai nạn lao động gây ra.

- Tổ chức rút kinh nghiệm.

- Thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị ghi trong biên bản Điều tra tai nạn lao động.

- Xử lý theo thẩm quyền những người có lỗi để xảy ra tai nạn lao động.

3.9. Số điện thoại liên hệ khi xảy ra TNLĐ

Stt	Đơn vị cần liên hệ	Người cần liên hệ	SĐT cơ quan	Di động
1	Công ty TNHH hai thành viên Lâm nghiệp Lục Ngạn	Lê Hồng Khoa - Chủ tịch HĐQT		0913.257.955
		Bùi Văn Huân - Giám đốc		0914.583.523
		Huỳnh Văn Lâm - Trưởng phòng TC-HC; phụ trách ATVSLĐ		0985.415.990
2	Thanh tra Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang	Đặng Quang Sơn – Chánh thanh tra	02043.854602	
3	Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn	Đỗ Văn Sinh – Giám đốc	02042 200 555	
4	UBND Phường Chũ	Đỗ Ngọc Tùng – Chủ tịch UBND		0912949186
5	UBND xã Quý Sơn	Trần Văn Bản – Chủ tịch UBND		0912831052
6	UBND xã Kiên Lao	Lý Văn Đăng – Chủ tịch UBND		0986637050
7	UBND xã Kiên Thành	Hoàng Văn Vinh – Chủ tịch UBND		0963097042
8	UBND xã Cẩm Sơn	Hoàng Duy Từ - Chủ tịch UBND		0966460748
9	UBND xã Tân Sơn	Vi Văn Hồng – Chủ tịch UBND		0396350071
10	UBND xã Phong Vân	Trần Văn Trường – Chủ tịch UBND		0948060389
11	UBND xã Hộ Đáp	Tô Văn Sơn – Chủ tịch UBND		0984930090
12	UBND xã Sơn Hải	Giáp Hồng Đăng – Chủ tịch UBND		0985901802
13	UBND xã Biên Sơn	Lê Văn Hưng – Chủ tịch UBND		0979942589
14	UBND xã Biển Động	Trần Văn Tuyển – Chủ tịch UBND		0984299692

Trên đây là Quy trình xử lý tai nạn lao động của Công ty TNHH hai thành viên Lâm nghiệp Lục Ngạn. Trong quá trình thực hiện nếu cần sửa đổi, bổ sung thì phản ánh về Ban Giám đốc Công ty xem xét, quyết định./.

Phường Chũ, ngày 21 tháng 5 năm 2025

GIÁM ĐỐC

Bùi Văn Huân